

Số: 150/2026/QĐST-HNGĐ

Nghệ An, ngày 10 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 303/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Phúc T**, sinh năm 1964.

CCCD số 040064000846 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 30/11/2022.

Địa chỉ: **xóm B, xã H, tỉnh Nghệ An.**

- Bị đơn: Bà **Bùi Thị N**, sinh năm 1968

CCCD số 040167021285 do **Cục C** về TTXH cấp ngày 11/8/2021.

Địa chỉ: **xóm B, xã H, tỉnh Nghệ An.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57 của Luật nhân và đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Nguyễn Phúc T** và bà **Bùi Thị Na**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông **Nguyễn Phúc T** và bà **Bùi Thị N** thuận tình ly hôn với nhau.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống có 02 con chung là cháu **Nguyễn Thị L** (nữ), sinh ngày 12/11/1994 và cháu **Nguyễn Văn T1** (nam), sinh ngày 04/02/1998. Hiện tại cả hai con chung đã trưởng thành nên ông **Nguyễn Phúc T** và bà **Bùi Thị N** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: ông **Nguyễn Phúc T** và bà **Bùi Thị N** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Ông **Nguyễn Phúc T** tự nguyện chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông **T** đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Nghệ An theo biên lai số 0004814 ngày 23 tháng 6 năm 2026. Trả lại cho ông **Nguyễn Phúc T** số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 3 - Nghệ An;
- Phòng THADS khu vực 3 - Nghệ An;
- UBND xã Hải Châu, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

đã ký